

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2025
V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tâm;
- Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp “ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Thanh L, sinh năm 1998; địa chỉ: số 52, tổ 3, ấp M H B, xã MHĐ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (có mặt);

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp M H, xã NM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Hồ Thanh L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Huỳnh N do mai mối, tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHĐ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 08/02/2022 theo Quyền số 14. Sau khi kết hôn ông Hồ Thanh L và bà Nguyễn Thị Huỳnh N chung sống tại ấp MH B, xã MHĐ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 05/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, ông L và bà N không còn sống chung từ tháng 05/2024 cho đến nay. Gia đình hai bên cũng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm Nng không thành. Nay, nhận thấy

tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

- *Về quan hệ con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ông L trình bày không có nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nng bà N không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Thanh L đối với bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hồ Thanh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

- *Về quan hệ con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa Nng hôm nay bà N vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Huỳnh N là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ Thanh L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Nguyễn Thị Huỳnh N. Bà N có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới tỉnh An Giang; thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] *Về nội dung vụ án*: ông Hồ Thanh L và bà Nguyễn Thị Huỳnh N xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2022 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo ông L trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào

chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2024 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Hồ Thanh L xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Thanh L.

- *Về quan hệ con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Hồ Thanh L khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông L trình bày không có nợ chung. Nng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông L và bà N trong thời kỳ hôn nhân thì ông L và bà N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh L.
- 2) *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hồ Thanh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Huỳnh N.
- 3) *Về quan hệ con chung*: Không có.
- 4) *Về quan hệ tài sản chung*: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.
- 5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông L trình bày không có nợ chung. Nng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông L và bà N trong thời kỳ hôn nhân thì ông L và bà N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Ông Hồ Thanh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Nng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0024084 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Hồ Thanh L đã nộp đủ.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh